

LẮP ĐẶT

(Quý khách cần thực hiện theo hướng dẫn để đảm bảo tuổi thọ của tấm nhựa)

- Đặt tấm nhựa có màng bọc chữ **ASIA LITE** hướng ra ngoài ánh sáng mặt trời (bề mặt của tấm nhựa được phủ lớp UV chống tia cực tím).
- Trong vòng 24 giờ sau khi hoàn thiện lắp đặt tấm nhựa, phải gỡ bỏ màng bảo vệ để tránh việc sức nóng từ ánh sáng mặt trời làm chảy lớp màng và dính chặt lại bề mặt tấm.
- Độ dốc tối thiểu của mái nhựa là 5% để thoát nước dễ dàng.



1 KHOẢNG CÁCH XÀ GỖ

ĐỘ DÀY TẤM (MM)	KHOẢNG CÁCH (MM)
1.5 - 2.0	350 - 400
2.1 - 3.0	410 - 500
3.1 - 4.0	510 - 600
4.1 - 5.0	610 - 700
5.1 - 6.0	710 - 800
6.1 - 8.0	810 - 900
8.1 - 10.0	910 - 1000
10.1 - 18.0	1010 - 1200

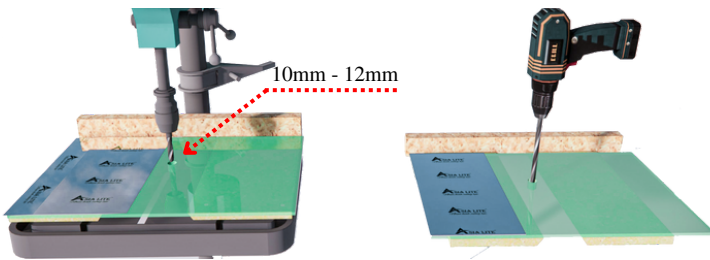
Hình Minh Họa:



Khoảng cách xà gỗ

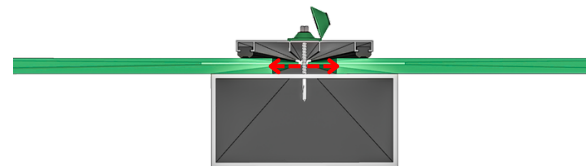
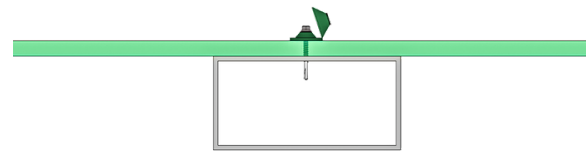
2 KHOAN MỖI

- Tất cả nhựa trước khi lợp (bắt buộc phải khoan mỗi) đường kính lỗ khoan phải (rộng hơn đường kính thân vít từ 4mm đến 6mm) để trừ hao độ co giãn của tấm khi thay đổi nhiệt độ.
- Tấm nhựa dày dưới 5mm khoan lỗ ϕ 10mm.
- Tấm nhựa từ 5mm trở lên bắt buộc phải khoan lỗ ϕ 12mm.
- Khi khoan mỗi phải vuông góc với tấm nhựa.



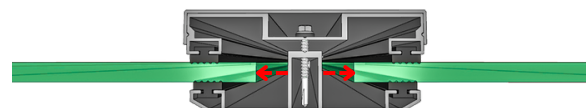
3 BẮT VÍT

- Không được bắt vít chặt, dùng vít có ke chụp nhựa hoặc ke inox. Tuyệt đối không được bắt vít không.
- Không bắt vít sát mép nhựa Khoảng cách bắt vít tối thiểu là 8cm
- Khoảng cách giữa các điểm bắt vít từ 40cm - 60cm tùy vào độ dày của nhựa



4 GIÁP LẠI GIỮA 2 TẤM

- Khi nối giữa 2 tấm nhựa với nhau phải dùng Nẹp nhôm chuyên dụng để nối khe hở giữa 2 tấm từ 20mm đến 25mm để trừ hao độ giãn nở của nhựa và phải có thanh đỡ dưới cho tấm nhựa
- Dùng keo silicon trung tính cho tấm nhựa.



20mm-25mm

5 CẮT TẤM

- - Dùng lưỡi cắt gỗ hoặc máy cắt CNC chuyên nghiệp, không dùng các loại lưỡi cắt khác để tránh làm hỏng tấm nhựa.

VẬN CHUYỂN & BẢO QUẢN

1. Vận chuyển tấm nhựa bằng xe nâng có kích thước tương ứng. Nếu sử dụng tay, cần đảm bảo tấm không bị kéo lê hoặc đánh rơi. Có thể trải phẳng hoặc cuộn tròn tấm để vận chuyển, tuy nhiên không ghi ép cuộn quá đường kính tối thiểu. Đường kính tối thiểu để cuộn tương đương 175 lần độ dày tấm.

Ví dụ :

ĐỘ DÀY (MM)	ĐƯỜNG KÍNH TỐI THIỂU (MM)
1.5 - 2.0	263 - 350
2.1 - 3.0	367 - 525
3.1 - 4.0	542 - 700
4.1 - 5.0	717 - 875
5.1 - 6.0	892 - 1050
Từ 6mm - 18mm	Để tấm phẳng

2. Quá trình vận chuyển nâng, dỡ tấm nhựa cần cẩn thận. Đối với cuộn nhựa to, nặng có thể sử dụng cầu, hoặc đỡ bằng nệm cao su, lớp xe trước khi tiếp xúc với nền công trình, không để cuộn nhựa đập mạnh hoặc rơi xuống đất.



Dùng xe nâng hoặc cầu



Sử dụng tấm cao su làm đệm đỡ

3. Nếu chưa thi công ngay, cần bảo quản ở nơi có mái che trước khi tấm nhựa được đưa vào sử dụng. Không phơi nhựa dưới trời mưa hoặc nắng trực tiếp chiếu vào quá lâu - việc này khiến màng phim nóng chảy trên bề mặt dính mặt tấm.



4. Không đặt trực tiếp tấm nhựa dưới nền xi măng, hoặc nơi có vật liệu tích, dẫn nhiệt. Cần kê tấm lên pallet gỗ khi để lưu kho ở công trường.

VỆ SINH TẤM NHỰA KÍNH CƯỜNG LỰC ASIA LITE

1. Tấm nhựa kính cường lực ASIA LITE làm từ nguyên liệu nhập khẩu - không có tính năng chống trầy, xước.

2. Sử dụng khăn vải mềm cùng nước sạch để vệ sinh tấm nhựa, tránh để tấm nhựa tiếp xúc với xăng dầu hoặc hóa chất có tính kiềm mạnh (vôi, sơn, xi măng, ...)

